Vietnam Journal of Community Medicine, Vol. 67, No. 9, 275-278

KNOWLEDGE ABOUT ANTIMICROBIAL RESISTANCE AMONG GENERAL MEDICINE STUDENTS AT THAI BINH UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

Ngo Tuan Anh, Le Hoang Duy Nam*, Hoang Tran Nhan,
Hoang Xuan Thong, Hoang Hung Cuong, Le Thi Huong Quynh, Tong Thi Hong Sinh

Thai Binh University of Medicine and Pharmacy – 373 Ly Bon, Tran Lam Ward, Hung Yen Province

Received: 02/06/2026
Revised: 19/08/2026; Accepted: 18/09/2026

ABSTRACT

Objective: Assessment of knowledge and some factors related to antibiotic resistance of medical students in the 3rd and 5th years of Thai Binh University of Medicine and Pharmacy in the academic year 2025 – 2026.

Methods: A cross-sectional descriptive study was conducted among 480 third- and fifth-year general medicine students at Thai Binh University of Medicine and Pharmacy, academic year 2025 – 2026, from November 2025 to March 2026. The questionnaire assessing knowledge about antimicrobial resistance consisted of 25 questions. Knowledge was considered good when the score was ≥ 80 points.

Results: The median knowledge score of medical students is 78.9 (68.4 – 84.2). The percentage of good knowledge among students is 32,7%. There is a statistically significant relationship between knowledge and academic performance of students in the previous academic year; students with good or better academic ability have better knowledge than students with good or less academic ability (OR = 2.26; 95% CI 1.46 – 3.5; p < 0.001).

Conclusion: The knowledge of antibiotic resistance of medical students of Thai Binh University of Medicine and Pharmacy is still limited. There should be activities in and out of class to enhance students' knowledge.

Keywords: Antimicrobial resistance; medical student; knowledge

*Corresponding author
Email: namlhd@tbump.edu.vn **Phone:** (+84) 966301768 **DOI:** 10.52163/yhc.v67i9.6682

KIẾN THỨC VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN VỀ KHÁNG KHÁNG SINH CỦA SINH VIÊN Y KHOA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH NĂM HỌC 2025 - 2026

Ngô Tuấn Anh, Lê Hoàng Duy Nam*, Hoàng Trần Nhân,
Hoàng Xuân Thông, Hoàng Hùng Cường, Lê Thị Hương Quỳnh, Tống Thị Hồng Sinh

Trường Đại học Y Dược Thái Bình – 373 Lý Bôn, P. Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên

Ngày nhận: 02/06/2026
Ngày sửa: 19/08/2026; Ngày đăng: 18/09/2026

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá kiến thức và một số yếu tố liên quan đến kháng kháng sinh của sinh viên Y khoa năm 3 và năm 5 Trường Đại học Y Dược Thái Bình năm học 2025 – 2026.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 480 sinh viên Y khoa năm thứ 3 và năm thứ 5 tại Trường Đại học Y Dược Thái Bình từ tháng 11/2025 đến tháng 3/2026. Bộ câu hỏi khảo sát gồm 25 câu, trong đó có 19 câu đánh giá kiến thức về kháng kháng sinh; sinh viên được phân loại có kiến thức tốt khi đạt ≥80 điểm.

Kết quả nghiên cứu: Điểm trung vị kiến thức của sinh viên Y khoa là 78,9 (68,4 – 84,2). Tỷ lệ kiến thức tốt của sinh viên là 32,7%. Có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa kiến thức và học lực năm học trước của sinh viên; sinh viên có học lực từ giỏi trở lên có kiến thức tốt hơn so với sinh viên có học lực từ khá trở xuống (OR = 2,26; 95% CI 1,46 – 3,5; p < 0,001).

Kết luận: Kiến thức về kháng kháng sinh của sinh viên Y khoa Trường Đại học Y Dược Thái Bình vẫn còn hạn chế. Cần có những hoạt động trong và ngoài giờ học nhằm tăng cường kiến thức cho sinh viên.

Từ khóa: Kháng kháng sinh; sinh viên y khoa; kiến thức.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kháng kháng sinh (Antimicrobial Resistance - AMR) là một trong những thách thức lớn của y tế toàn cầu. Theo ước tính năm 2019, AMR liên quan tới khoảng 4,95 triệu ca tử vong, trong đó có 1,27 triệu ca tử vong trực tiếp [1]. Việc sử dụng kháng sinh không hợp lý là nguyên nhân quan trọng thúc đẩy tình trạng này. Tại Việt Nam, tỷ lệ bà mẹ tự ý sử dụng kháng sinh cho trẻ mà không có đơn thuốc diễn ra khá phổ biến [2]. Sinh viên Y khoa là lực lượng nhân viên y tế tương lai, đóng vai trò quan trọng trong sử dụng kháng sinh hợp lý và truyền thông phòng chống kháng kháng sinh. Tuy nhiên nghiên cứu trước đây cho thấy tỷ lệ sinh viên tự ý sử dụng kháng sinh còn cao [3].

Xuất phát từ thực tế trên, nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá kiến thức và một số yếu tố liên quan đến kháng kháng sinh của sinh viên Y khoa tại Trường Đại học Y Dược Thái Bình năm học 2025 – 2026.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang

2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại Trường Đại học Y Dược Thái Bình từ tháng 11/2025 đến tháng 3/2026

2.3. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên Y khoa năm 3 và năm 5 Trường Đại học Y Dược Thái Bình năm học 2025-2026.

- Tiêu chuẩn lựa chọn:

+ Sinh viên Y khoa đang học năm 3 và năm 5 tại Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

+ Đồng ý tham gia nghiên cứu,

+ Có mặt và hoàn thành bộ câu hỏi khảo sát.

2.4. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

Cỡ mẫu: Áp dụng công thức tính cỡ mẫu:

$$n = Z^2_{1-\alpha/2} \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

n là cỡ mẫu tối thiểu cần thiết.

α: mức ý nghĩa thống kê với α = 0,05

Z là hệ số tin cậy theo α; chọn α = 0,05, Z = 1,96.

Chọn p = 0,55 (Theo nghiên cứu của tác giả Lê Thị Tú Nguyên năm 2025 với tỷ lệ sinh viên có kiến thức tốt về kháng kháng sinh là 55% [4]).

d: hệ số sai lệch mong muốn giữa tỷ lệ p với quần thể, chọn d = 0,05.

Dự trù mất mẫu 10%.

Theo công thức trên, cỡ mẫu tối thiểu cần nghiên cứu là 419 sinh viên. Nghiên cứu chọn cỡ mẫu 480 sinh viên.

Phương pháp chọn mẫu: Chọn chủ đích 10 lớp sinh viên năm 3 và 8 lớp sinh viên năm 5; dựa trên danh sách lớp, nhóm nghiên cứu tiến hành chọn ngẫu nhiên 24 sinh viên mỗi lớp Y khoa năm 3 và 30 sinh viên mỗi lớp Y khoa năm 5.

2.5. Biến số, chỉ số nghiên cứu

Các đặc điểm chung (giới; diện sinh viên; nơi cư trú; năm học hiện tại; học lực năm học trước; việc sử dụng kháng sinh trước đây); kiến thức về kháng sinh và đề kháng kháng sinh (kiến thức nhận biết kháng sinh; phạm vi điều trị kháng sinh; tác dụng phụ kháng sinh; tình trạng đề kháng kháng sinh) và các yếu tố liên quan (giới; diện sinh viên; nơi cư trú; năm học hiện tại; học lực năm học trước; việc sử dụng kháng sinh trước đây).

2.6. Quy trình tiến hành nghiên cứu

Số liệu được thu thập bằng phiếu khảo sát tự điền, được xây dựng trên đường link khảo sát Google Forms. Nghiên cứu viên tới trực tiếp từng lớp học để gửi link Google Forms. Nếu đồng ý tham gia, sinh viên mở đường link để tiến hành trả lời bộ câu hỏi.

*Tác giả liên hệ
Email: namlhd@tbump.edu.vn **Điện thoại:** (+84) 966301768 **DOI:** 10.52163/yhc.v67i9.6682

Công cụ thu thập số liệu:

- Bộ câu hỏi gồm 25 câu hỏi được chia làm 02 phần:

+ Phần A gồm 6 câu hỏi liên quan đến đặc điểm chung.

+ Phần B gồm 19 câu hỏi về kháng sinh và kháng kháng sinh được dịch sang tiếng Việt dựa trên bộ câu hỏi của tác giả Yang Chaoping, trong nghiên cứu *"Knowledge, Attitude, and Practice about antibiotic use and antimicrobial resistance among nursing students in China: A cross-sectional study"* [5]. Bộ câu hỏi đã được điều tra thử trên 40 sinh viên cho thấy độ tin cậy cao (hệ số Cronbach's alpha có giá trị là 0,829).

Cách tính điểm Mỗi câu hỏi liên quan đến kiến thức sẽ được tính 1 điểm cho câu trả lời đúng và 0 điểm cho câu trả lời sai hoặc không biết.

Tổng điểm = (Điểm tính được-Điểm thấp nhất có thể)/(Điểm cao nhất có thể -điểm thấp nhất có thể) x 100

Sinh viên được coi là có kiến thức tốt khi có tổng điểm ≥ 80 điểm.

2.7. Phân tích và xử lý số liệu:

Số liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0. Thống kê mô tả được thực hiện bằng trung vị và khoảng tứ phân vị (IQR) đối với biến định lượng, tần số và tỷ lệ phần trăm đối với biến định tính. Mối liên quan giữa các yếu tố và kiến thức được phân tích bằng kiểm định Chi-square; OR và khoảng tin cậy 95% được tính trong phân tích đơn biến. Mức ý nghĩa thống kê được xác định với $p < 0,05$.

2.8. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được sự chấp thuận của Hội đồng Module dự án học thuật năm học 2025-2026 của Trường Đại học Y Dược Thái Bình (Số 2337 ngày 28/11/2025). Thông tin mà đối tượng nghiên cứu cung cấp được bảo mật và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ

3.1. Đặc điểm chung đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n=480)

Nội dung		n	%
Giới tính	Nam	188	39,2
	Nữ	292	60,8
Diện sinh viên	Việt Nam	434	90,4
	Lưu học sinh	46	9,6
Nơi cư trú	Nông thôn	289	60,2
	Thành thị	191	39,8
Học lực năm học trước	≤ Khá	370	77,1
	> Khá	110	22,9
Đã từng sử dụng kháng sinh	Đã từng	465	96,9
	Chưa từng	15	3,1

Nhận xét: Nghiên cứu có tỷ lệ sinh viên tham gia ở nữ (60,8%). Sinh viên Việt Nam (90,4%). Đa số sinh viên có nơi cư trú ở nông thôn (60,2%). Tỷ lệ sinh viên có học lực trên khá chiếm (22,9%). Phần lớn sinh viên đều đã từng sử dụng kháng sinh (96,9%).

3.2. Kiến thức về kháng kháng sinh của sinh viên

Bảng 2. Tỷ lệ sinh viên nhận biết đúng về kháng kháng sinh (n=480)

Nội dung	n	%
Bạn có hiểu về tình trạng kháng thuốc kháng sinh	411	85,6
AMR là hiện tượng mà vi khuẩn mất tính nhạy cảm với kháng sinh	429	89,4
AMR có thể lan truyền giữa các vi khuẩn	268	55,8
AMR có thể lan truyền từ người này sang người khác	169	35,2
Tự ý sử dụng kháng sinh không hợp lý có thể gây ra AMR	442	92,1
Sự giảm hiệu quả kháng sinh là do sự đề kháng của vi khuẩn tăng lên	417	86,9
Lạm dụng kháng sinh là nguyên nhân chính gây nên AMR	433	90,2

Nhận xét: Đa số sinh viên hiểu đúng về tình trạng kháng thuốc kháng sinh, nguyên nhân và hậu quả của AMR. Tuy nhiên, chỉ 55,8% sinh viên biết rằng AMR có thể lan truyền giữa các loại vi khuẩn. Ngoài ra, tỷ lệ sinh viên hiểu rằng AMR có thể lan truyền từ người này sang người khác còn thấp (35,2%)

Bảng 3. Tổng điểm và phân loại kiến thức về kháng kháng sinh của sinh viên (n=480)

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Median (IQR)	78,9 (68,4 – 84,2)	
Kiến thức tốt	157	32,7
Kiến thức chưa tốt	323	67,3

Nhận xét: Tỷ lệ sinh viên có kiến thức tốt (32,7%), trong khi sinh viên có kiến thức chưa tốt (67,3%). Điểm trung vị của kiến thức của sinh viên là 78,9 (68,4 – 84,2).

3.3. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức về kháng kháng sinh

Bảng 4. Mối liên quan giữa kiến thức với một số đặc điểm của đối tượng nghiên cứu (n=480)

Đặc điểm		Kiến thức				p	OR 95% CI
		Tốt		Chưa tốt			
		SL	TL	SL	TL		
Giới	Nam	66	35,1	122	64,9	0,37	1,2 (0,81–1,76)
	Nữ	91	31,2	201	68,8		
Diện sinh viên	Việt Nam	141	32,5	293	67,5	0,75	0,9 (0,48–1,71)
	Lưu học sinh	16	34,8	30	65,2		
Nơi cư trú	Nông thôn	101	34,9	188	65,1	0,2	1,29 (0,87–1,92)
	Thành thị	56	29,3	135	70,7		
Năm học hiện tại	Sinh viên năm 3	72	30	168	70	0,2	0,78 (0,53–1,15)
	Sinh viên năm 5	85	35,4	155	64,6		
Học lực năm học trước	> Khá	52	47,3	58	52,7	< 0,001	2,26 (1,46–3,5)
	≤ Khá	105	28,4	265	71,6		
Đã từng sử dụng kháng sinh	Đã từng sử dụng	150	32,3	315	67,7	0,25	0,54 (0,19–1,53)
	Chưa sử dụng	7	46,7	8	53,3		

Nhận xét: Sinh viên có học lực trên khá có tỷ lệ kiến thức tốt cao hơn nhóm còn lại (47,3% so với 28,4%), sự khác biệt có

ý nghĩa thống kê (OR = 2,26, 95% CI: 1,46 – 3,5, p < 0,001). Nghiên cứu chưa ghi nhận mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa kiến thức với giới, nơi cư trú, năm học hiện tại, diện sinh viên và tình trạng sử dụng kháng sinh trước đây.

4. BÀN LUẬN

4.1. Kiến thức về kháng kháng sinh của sinh viên

Kết quả nghiên cứu cho thấy phần lớn sinh viên y khoa có nhận thức tương đối tốt về tình trạng kháng thuốc kháng sinh. Tỷ lệ sinh viên nhận biết đúng về định nghĩa AMR đạt (89,4%), cao hơn so với nghiên cứu của tác giả Lê Thị Tú Nguyên và cộng sự (2025) trên sinh viên Dược năm cuối là 66,2% [4]. Điều này cho thấy sinh viên đã được trang bị tốt về các kiến thức nền tảng liên quan đến khái niệm AMR trong chương trình đào tạo.

Tuy nhiên, kiến thức về cơ chế lan truyền AMR còn hạn chế. Chỉ hơn một nửa sinh viên biết AMR có thể lan truyền giữa các vi khuẩn và chỉ 35,2% biết AMR có thể lây lan từ người sang người. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Yang C. và cộng sự (2024) [5]. Điều này cho thấy sinh viên chưa hiểu đầy đủ về tính chất lan truyền của vi khuẩn kháng thuốc trong cộng đồng và môi trường bệnh viện.

Kết quả nghiên cứu cho thấy hơn 90% sinh viên nhận thức được việc lạm dụng và sử dụng kháng sinh không hợp lý là nguyên nhân gây kháng thuốc. Kết quả này cao hơn nghiên cứu của tác giả Shrestha R. (2019) [7] và tác giả Yang C. (2024) [5]. Những sự khác biệt này là do nhận thức về AMR hiện nay đã được chú trọng hơn trong đào tạo y khoa.

Tỷ lệ sinh viên có kiến thức tốt trong nghiên cứu là 32,7%. Kết quả tương tự nghiên cứu của Nguyễn Thị Ngọc Huyền (2024), với tỷ lệ trong nghiên cứu là 33,2% [6], nhưng cao hơn so với nghiên cứu của tác giả Yang C. (2024) với tỷ lệ sinh viên có kiến thức tốt là 7,5% [5]. Dù vậy, kết quả này vẫn cho thấy kiến thức của sinh viên về kháng kháng sinh vẫn chưa toàn diện.

4.2. Các yếu tố liên quan đến kiến thức về kháng kháng sinh

Nghiên cứu ghi nhận mối liên quan giữa học lực và kiến thức về kháng kháng sinh. Sinh viên đạt học lực từ giỏi trở lên có tỷ lệ kiến thức tốt (47,3%) cao hơn rõ rệt so với nhóm từ khá trở xuống (28,4%), với p < 0,001; OR = 2,26; 95% CI 1,46 – 3,5. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của tác giả Yang C. (2024) [5]. Điều này cho thấy khả năng tự học và tiếp thu kiến thức có ảnh hưởng đến nhận thức về AMR.

Ngược lại, nghiên cứu chưa tìm thấy mối liên quan giữa kiến thức với giới tính, nơi cư trú, năm học hiện tại, diện sinh viên hay tình trạng sử dụng kháng sinh trước đây. Kết quả này tương đồng với một số nghiên cứu trước đây [5].

Nghiên cứu vẫn còn một số hạn chế khi chỉ khảo sát đối tượng sinh viên y khoa năm 3 và năm 5 nên chưa phản ánh đầy đủ về toàn bộ sinh viên Y khoa nói chung. Đồng thời, việc sinh viên tự trả lời câu hỏi có thể làm xuất hiện sai số do việc trả lời theo xu hướng mong đợi hoặc trả lời thiếu trung thực.

5. KẾT LUẬN

Tỷ lệ kiến thức tốt về kháng kháng sinh của sinh viên Y khoa còn thấp, với tỷ lệ sinh viên đạt kiến thức tốt là 32,7%. Sinh viên có học lực giỏi trở lên có mức độ kiến thức tốt hơn so với sinh viên có học lực từ khá trở xuống. Nghiên cứu chưa ghi nhận mối liên quan giữa kiến thức với các yếu tố như giới tính, độ tuổi, năm học hiện tại, diện sinh viên, nơi cư trú và tình trạng sử dụng kháng sinh trước đây. Cần tăng cường nội dung đào tạo, truyền thông và hoạt động ngoại khóa nhằm nâng cao nhận thức về kháng kháng sinh cho sinh viên Y khoa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Christopher J. L. M., Kevin S. I., Fablina S., et al. Global burden of bacterial antimicrobial resistance in 2019: a systematic analysis. The Lancet. 2022; 399(10325): 629-655. doi: 10.1016/S0140-6736(21)02724-0

[2] Triệu Văn Tuyến, Trịnh Thị Luyến, Nguyễn Đức Thịnh và các cộng sự. Sử dụng thuốc kháng sinh trong cộng đồng tại Việt Nam: nghiên cứu tổng quan hệ thống về kiến thức, thái độ và thực hành của người dân. Tạp chí y học cộng đồng. 2025; 66 (CĐ4-NCKH): 291-293. doi: https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD4.2367

[3] Nguyễn Thị Cần, Nguyễn Thị Thúy Ngân. Khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành về tự ý sử dụng kháng sinh của sinh viên Trường Đại học Y khoa Vinh. Tạp chí Y học Việt Nam. 2023; 531(1): 121-125. doi: https://doi.org/10.51298/vmj.v531i1.6932

[4] Lê Thị Tú Nguyên, Phạm Ngọc Hà, Phạm Duy Thanh Trúc. Kiến thức về đề kháng kháng sinh của sinh viên năm cuối Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh và các yếu tố liên quan. Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh. 2024; 28(6): 28-38. doi: https://doi.org/10.32895/hcjm.m.2025.06.04

[5] Yang C., Xie J., Chen Q., et al. Knowledge, Attitude, and Practice About Antibiotic Use and Antimicrobial Resistance Among Nursing Students in China: A Cross-Sectional Study. Infection and Drug Resistance. 2024; 17:1085-1098. doi: 10.2147/IDR.S454489

[6] Nguyễn Thị Ngọc Huyền, Lê Công Quý Nhân, Đặng Thị Cẩm Tiên và các cộng sự. Kiến thức và thực hành sử dụng kháng sinh của sinh viên ngành dược tại Trường Đại học Trà Vinh năm 2024. Tạp chí Y học Cần Thơ. 2025; (86): 91-97. doi: 10.58490/ctump.2025i86.3379

[7] Shrestha R. Knowledge, Attitude and Practice on Antibiotic Use and its Resistance Among Medical Students in A Tertiary Care Hospital. Journal of Nepal Medical Association. 2019; 57(216): 74-79. doi: 10.31729/jnma.4224